

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách tiếp cận, hỗ trợ tín dụng cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Xét Tờ trình số 465/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định chính sách tiếp cận, hỗ trợ tín dụng cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định chính sách tiếp cận, hỗ trợ tín dụng cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách tiếp cận, hỗ trợ tín dụng cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Doanh nghiệp được thành lập, đăng ký, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và có dự án đầu tư quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5, Điều 3 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách tiếp cận, hỗ trợ tín dụng cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Điều 2. Nội dung chính sách tiếp cận, hỗ trợ tín dụng

1. Mức hỗ trợ: Bằng 100% chênh lệch lãi suất vay thương mại so với lãi suất tín dụng Nhà nước ưu đãi đầu tư tính trên số dư nợ thực tế tại thời điểm xem xét hồ sơ hỗ trợ.

2. Thời gian hỗ trợ lãi suất tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng tín dụng với ngân hàng thương mại, như sau:

a) 08 năm đối với dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư; 06 năm đối với dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư; 05 năm đối với dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư. Trường hợp dự án của doanh nghiệp nông nghiệp vừa và nhỏ mới thành lập thì thời gian hỗ trợ lãi suất là 08 năm;

b) Dự án mà doanh nghiệp tham gia liên kết chuỗi giá trị thì được áp dụng hỗ trợ lãi suất theo chu kỳ sản xuất của sản phẩm.

3. Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: Tối đa không quá 70% tổng mức đầu tư của dự án.

4. Phương thức hỗ trợ cụ thể: Việc hỗ trợ được thực hiện 01 lần cho mỗi dự án sau khi dự án hoàn thành và đưa vào hoạt động. Doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

5. Doanh nghiệp sử dụng vốn vay không đúng mục đích thì không được hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết này. Không thực hiện hỗ trợ chênh lệch lãi suất đối với phần dư nợ gốc và lãi vay quá hạn kể từ thời điểm phát sinh quá hạn.

Điều 3. Nguồn vốn thực hiện

Ngân sách thành phố dành tối thiểu 5% vốn chi ngân sách địa phương (bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư) hằng năm cho ngành nông nghiệp để thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP và chính sách tại Nghị quyết này. Ngoài ra, kinh phí hỗ trợ được sử dụng nguồn vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và các quỹ hợp pháp để thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 7 năm 2026.

2. Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa XI, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố (Công báo thành phố);
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Đổng Văn Thanh